

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/DS-ST
Ngày: 04/3/2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Hoàng Hoa

2/ Ông Nguyễn Hoa Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 425/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-DS ngày 05/02/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Trần Trọng N – sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp AT, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Trần Văn T – sinh năm 1965;

Địa chỉ: ấp MT, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Nguyễn Minh C – sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp AT, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Có mặt anh T;

Anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện uỷ quyền của nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày:**

Ông N và ông C là chỗ bạn bè quen biết với nhau. Ngày 18/5/2021 thì ông C có vay của ông N số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 3%/01 tháng, thời gian trả khi nào cần thì ông N báo trước 01 tháng (lãi và thời hạn trả thoả thuận miệng). Vào năm 2022 ông N có báo với ông C lấy lại số tiền nhưng ông C né tránh không trả. Từ khi cho vay tiền cho đến nay thì ông C không trả cho ông N bất kỳ khoản tiền vốn và lãi nào.

Nay ông N khởi kiện yêu cầu ông C trả cho ông số tiền vốn 100.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn Nguyễn Minh C mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến gửi cho Toà.**

*** Tại phiên toà, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:** Ông N yêu cầu ông C trả cho ông số tiền vốn 100.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông N khởi kiện yêu cầu ông C trả cho ông số tiền vay, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông C là bị đơn có nơi thường trú: ấp AT, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ông C đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án sẽ căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông N khởi kiện yêu cầu ông C trả số tiền vay 100.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông N cung cấp bản chính Giấy mượn tiền ngày 18 tháng 05 năm 2021 DL (tức ngày 07/4/2021 AL), giấy mượn tiền này do ông C viết biên nhận và ký tên, trong biên nhận thể hiện ông C có vay của ông N (tên thường gọi là chú Út) số tiền 100.000.000 đồng, hứa thanh toán đầy đủ, không thoả thuận lãi suất và không thoả thuận thời gian trả; tuy nhiên, ông N trình bày có thoả thuận miệng lãi suất 3%/01 tháng, thời gian trả khi nào cần thì báo trước 01 tháng. Còn ông C đã được Toà án triệu tập nhưng từ chối nhận các văn bản tố tụng của Toà án, không gửi ý kiến cho Toà án, từ đó cho thấy ông C đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Về thời gian trả nợ, ông N khởi kiện ông C và đã được Toà án thụ lý vào ngày 10/11/2023 cho đến khi Toà án xét xử vụ án cũng trên 03 tháng thì xem như đã thông báo cho ông C biết việc ông N muốn lấy lại số tiền cho vay. Do đó, ông N khởi kiện yêu cầu ông C trả số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, ông N khởi kiện yêu cầu ông C có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vốn 100.000.000 đồng, thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông N được chấp nhận nên ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng khoản 4 Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trọng N.

Buộc ông Nguyễn Minh C có nghĩa vụ trả cho ông Trần Trọng N số tiền 100.000.000 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Minh C chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Trần Trọng N số tiền 2.557.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0026458 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**